

DỰ LỚP HỌC

1

Giữa năm 1950, tại một địa điểm trong núi rừng chiến khu Việt Bắc, vào khoảng bảy giờ tối, Bác Hồ đến dự một lớp học của hơn một trăm cán bộ tư pháp. Đêm ấy đang giữa mùa hè, dù ở trong núi rừng, tiết trời vẫn rất nóng nực. Khi Bác được mời lên nói chuyện cho lớp học nghe, Bác phải phanh chiếc áo sơ mi mặc ngoài bằng vải màu vàng đã bạc, để lộ bên trong chiếc áo may ô nhuộm nâu. Một tay cầm chiếc quạt giấy, Bác thông thả bước lên chiếc ghế

dành cho giảng viên hằng ngày lên lớp ngồi. Vừa vào ghế, Bác nói rất tự nhiên:

- Thật là cao, như bệ ông tòa án!

Bác cười. Mọi người cười, xua tan không khí định đón tiếp Bác theo nghi thức long trọng, trang nghiêm. Và cũng từ phút đó, Bác Hồ đi thẳng vào vấn đề. Dưới ánh đèn dầu le lói, Bác rút trong cặp ra một xếp giấy mà các cán bộ dự họp tư pháp hôm đó đã ghi rõ những câu hỏi để nhờ Bác giải đáp. Bác giơ tập giấy lên và nói:

- Tất cả 86 tờ, gồm 172 câu hỏi.

Mọi người không khỏi ngạc nhiên: “Sao mà hỏi nhiều đến thế?”. Rồi có tiếng thì thào: “Làm sao Bác trả lời hết được?”.

Bác cười:

- Trả lời hết ngân này câu hỏi cũng gay đây, có câu Bác không biết đâu, nhưng Bác sẽ cố gắng trả lời hết.

Tiếng hoan hô vang lên, nhiều người mừng thầm, vì câu hỏi càng nhiều, thời gian được gặp Bác càng kéo dài.

Bác đặt tập câu hỏi sang một bên bàn rồi nói:

- Trước khi Bác trả lời các cô, các chú, Bác hỏi các cô, các chú mấy câu đã. Các cô, các chú có sẵn sàng trả lời Bác không?

- Thưa Bác, có ạ!

- Thế thì các cô, các chú có biết nhiệm vụ đầu tiên của người cán bộ hiện nay là gì không?

Một học viên ngồi hàng ghế đầu, nhanh nhẩu xin trả lời:

- Thưa Bác, là phải giữ bí mật ạ!

Bác lắc đầu:

- Câu nói mới đúng có một nửa. Một mình cán bộ giữ bí mật chưa đủ, mà phải vận động nhân dân bà con chung quanh cùng giữ bí mật thì mới hoàn toàn tốt.

Khi trả lời những câu hỏi, Bác đọc tên và trả lời từng câu một.

Có người hỏi làm thế nào tư pháp gần được dân?

Bác trả lời:

- Tư pháp muốn gần dân thì đừng xa dân.

Thật khó mà tìm được câu trả lời giản dị và sâu sắc hơn. Một người khác hỏi:

- Trong lịch sử nước ta, kháng chiến nhà Trần chống quân Nguyên phải 5 năm mới thành công, kháng chiến nhà Lê

chống quân Minh đúng 10 năm thì thắng lợi. Vậy cuộc trường kỳ kháng chiến của ta chống thực dân Pháp bao giờ thắng lợi?

Bác trả lời:

- Người vừa nêu câu hỏi vừa tự trả lời rồi còn gì. Này nhé! Chú nói “*Trường kỳ kháng chiến bao giờ thắng lợi*”, như vậy là phải trường kỳ kháng chiến thì nhất định thắng lợi.

Cả lớp học vỗ tay vang hội trường.

Hồi đó, Pháp mới đánh và tạm chiếm Khu III, một số đồng chí nêu câu hỏi:

- Thưa Bác! Quân Pháp đang tạm chiếm Khu III, sao quân ta không đánh thẳng vào Khu III để giải phóng Khu III mà lại đánh ở Đông Bắc và Tây Bắc?

Bác lấy ngay một ví dụ rất ngộ nghĩnh để trả lời:

- Khi các cô, các chú bị một con chó cắn vào chân, liệu các cô, các chú có cần cầm gậy lửa vào mồm nó để đánh vào răng nó không, hay các cô, các chú chỉ cần cầm gậy vụt thật mạnh vào bất kỳ chỗ nào trên mình nó là nó phải nhả ngay ra? Đánh giặc Pháp cũng vậy, không cần quân ta đánh thẳng vào Khu III nó mới chịu nhả Khu III. Ta chỉ việc đánh thật mạnh ở Đông Bắc, ở biên giới là nó cũng phải nhả Khu III.

Với cách nói sát sườn, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, hàng chục câu hỏi nêu lên hôm đó đều được Bác trả lời chu đáo. Câu hỏi cuối cùng là của một số người mới học thêm ngoại ngữ. Đồng chí ấy hỏi:

- Thưa Bác! Dân tộc ta nên học ngoại ngữ nào là hơn?

Bác trả lời:

- Hãy học tiếng Việt Nam cho thành thạo đã. Còn tiếng nước ngoài thì dù là tiếng nước nào, nếu học chăm chỉ đến nơi đến chốn, cũng đều có lợi cả.

Kết thúc buổi nói chuyện vào đúng mười giờ đêm. Sáng sớm hôm sau, mới chỉ khoảng hơn 5 giờ, mọi người đang tập thể dục, Bác Hồ đã ngồi trên mình ngựa, lững thững cho ngựa xuống núi. Qua chỗ mọi người đang tập thể dục, Bác hỏi vui:

- Còn có gì thắc mắc nữa không?

- Thưa Bác, chúng cháu thông rồi ạ!

- Thế thì chúc các cô, các chú chăm học, nắm cho vững, ngày mai về cơ sở làm việc thật tốt.

Nói xong, Bác Hồ giờ tay vẫy chào, rồi thúc ngựa đi nhanh...

2

Dạo đó, ta mới có ít xe vận tải quân sự, chưa có xe ô tô con cho Bác Hồ đi công tác. Nhưng cũng thỉnh thoảng rất cần và tùy tình hình Bác mới đi công tác bằng xe ô tô. Đạo ở Việt Bắc, lần đầu tiên sau gần chín năm về nước lãnh đạo Nhân dân ta làm Cách mạng Tháng Tám thành công và đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ đi công tác bằng xe ô tô là chiếc xe quân sự ta thu được của giặc Pháp trong chiến dịch Biên giới năm 1950.

Đồng chí lái xe cho Bác Hồ đi công tác hôm đó là một chiến sĩ trẻ, thường

ngày rất hồn nhiên, cười nói luôn miệng. Nhưng sau khi đi được nửa đường, xe chết máy, anh cứ im thin thít. Hết loay hoay sửa chữa phía đầu xe, anh lại chui vào buồng lái, ngồi giậm ga, mở khóa điện. Chốc chốc anh lại ngược mắt nhìn về phía tây. Mặt trời sắp lặn xuống núi, chỉ còn không đầy một gang tay. Trời hơi lạnh mà trên trán anh lấm tấm mồ hôi. Anh lo lắng không biết làm sao đây. Các đồng chí giúp việc cho Bác đã cho anh biết Bác Hồ đi bộ quen rồi. Không có xe Bác vẫn luôn đi đến với cơ sở. Bác đã quyết là làm, đã đi, dù gặp trở ngại cũng tìm cách vượt qua để đi đến nơi đến chốn. Nhưng anh nghĩ rằng có xe ô tô đây mà chịu để Bác đi bộ sao đành. Anh cứ cảm cúi chửa bằng được.

Như hiểu được bản khoản lo lắng của đồng chí lái xe, Bác Hồ đến động viên:

- Chú cứ bình tĩnh chữa, chiều nay không đến kịp nơi đã hẹn, tối Bác cháu ta sẽ đi tiếp...

Như được tiếp thêm sức mạnh, đồng chí lái xe lấy lại bình tĩnh, sửa chữa tiếp. Sau chốc lát, chỗ hỏng của máy được phát hiện. Chữa xong, anh lái xe cúi xuống định cầm chiếc tay quay để quay cho máy nổ. Bác Hồ ngăn lại, bảo anh:

- Chú vào buồng lái đi! Bác quay động cơ cho.

Vừa nói Bác vừa cầm tay quay luôn nó vào đầu xe ô tô. Tư thế Bác Hồ đứng quay giống như một công nhân lái xe thực thụ: lưng cúi khom khom, chân

hơi choãi ra, vững chãi, tay nắm chặt tay quay, chiếc khăn quàng vắt vai một đầu thông xuống trước ngực:

- Hai... ba... nào!

Theo nhịp hô của Bác, anh lái xe mở máy, rú ga. Bác quay mạnh một vòng. Xe nổ máy ậm ạch, rồi tắt. Bác lại vừa hô “Hai... ba... nào!” vừa quay tiếp vòng khác.

Ngồi trong buồng lái, nhìn qua tấm kính, thấy vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc làm những động tác như một công nhân thực thụ, không hề có chút cách xa, mà rất gần gũi, thoải mái, bình dị, anh lái xe xúc động quá tay chân cứ luống cuống ấn nút điện, giậm ga mà không đều. Xe nổ máy rồi lại rồ rồ, im bật.

Một lần nữa, Bác Hồ lại phải “Hai... ba... nào!”.

Lần này tiếng máy nổ to hơn, rồi dần dần chuyển thành tiếng vo vo đều đều, êm nhẹ. Xe lên đường. Đêm đó tuy có khuya, nhưng vẫn đến kịp với đơn vị mà Bác đã hẹn.

3

Vào mùa Xuân năm 1951, ở chiến khu Việt Bắc, trên đường đi công tác về còn thì giờ Bác Hồ ghé vào thăm một cơ quan. Ở đây đang mở lớp bồi dưỡng cho thanh niên, xác định thêm trách nhiệm trai cũng như gái phải làm gì đây cho tốt hơn để đóng góp vào công việc kháng chiến cứu nước của toàn dân đang ngày một phát triển.

Thấy Bác Hồ đến, mọi người rất phấn khởi mời Bác dự họp và nhân dịp

hiếm có này để tỏ rõ tâm tư, nguyện vọng với Bác, với Trung ương và được nghe Bác nói chuyện. Đồng chí thủ trưởng cơ quan càng mong Bác Hồ nói chuyện với thanh niên để giúp đỡ đơn vị tiến bộ hơn nữa.

Bác vui lòng ngồi dự họp và yêu cầu mọi người phát huy tự do tư tưởng, phát biểu tự nhiên như các cuộc họp thường kỳ, không vì có Bác mà rụt rè, do dự.

Nghe vậy, phấn khởi quá, nhiều thanh niên gái, trai lần lượt đứng lên xin phép được phát biểu. Người hứa thế này, người nêu biện pháp cụ thể để phát huy công việc của cơ quan thế kia. Cuộc họp sôi nổi, cởi mở, có khí thế và quyết tâm cao.

Nhưng sau đó một thanh niên trai đứng lên:

- Thưa Bác! Thưa các đồng chí, tôi là một thanh niên trai, ít nhiều có sức khỏe, muốn đi đây đó đóng góp cho cuộc kháng chiến. Nhưng hai, ba năm nay vào cơ quan, hằng ngày chỉ biết đánh máy, tôi thấy chẳng phát triển được, có lúc tôi cũng chán chán...

Mọi người dự họp nhìn nhau, chưa biết góp ý kiến cho đồng chí đó như thế nào. Rồi họ lại nhìn Bác với sự mong muốn, chờ đợi.

Giữa lúc ấy, có một em bé lên ba tuổi, mặt tròn xinh, đôi mắt sáng, bụ bẫm, trắng trẻo, từ dưới một dãy ghế hội nghị, lon ton chạy lên đứng gần Bác Hồ.

Thấy vậy, mẹ cháu vội vàng rời hàng ghế phía dưới chạy lên bế cháu bé. Nhưng Bác Hồ đã nhanh hơn, bế em bé

vào lòng, xoa xoa đầu âu yếm. Rồi Bác bảo mẹ cháu:

- Cô cứ để cho cháu ngồi đây với Bác.

Sợ làm phiền Bác, chị cứ đứng chân chừ... Bác hỏi chị:

- Cô sinh cháu khi còn ở nhà hay đã vào cơ quan?

- Thưa Bác! Sinh cháu ở cơ quan ạ.

- Bác hỏi thật nha - lúc này Bác Hồ cố ý hỏi to cho mọi người dự họp cùng nghe - trước khi lấy chồng, sinh con, cô đã học làm mẹ ở đâu chưa?

- Thưa Bác, không ạ.

- Thế sao cô nuôi con trong hoàn cảnh ở núi rừng, cơ quan di chuyển địa điểm luôn, nhiều khó khăn, vất vả, mà cháu vẫn ngoan, béo khỏe, bụ bẫm?

- Thưa Bác, vừa nuôi con, cháu vừa học hỏi kinh nghiệm của những chị em

đã có con trước. Hơn nữa, vì thương con, dù bận công việc của cơ quan giao, cháu vẫn vừa làm tròn công tác, vừa chịu khó thức khuya dậy sớm, chăn nuôi thêm con gà, trồng thêm luống rau, có thức ăn thêm cho cháu.

Thế là nhân câu chuyện đó, Bác Hồ đứng lên nói với mọi người:

- Đấy! Các cô, các chú vừa nghe chuyện Bác hỏi chị ấy nuôi con. Vì thương con, thương người cho nên chị ấy chịu khó học tập, không quản khó khăn vất vả, làm được cả hai nhiệm vụ: người nhân viên, người mẹ. Ý kiến của chú lúc này là hằng ngày chỉ biết đánh máy, không thấy gì để phát triển. Theo ý Bác, nếu chú hết lòng vì công việc, vì phục vụ Nhân dân, phục vụ kháng

chiến, hằng ngày làm việc thật tốt, chịu khó tranh thủ học tập thêm thì sẽ có nhiều tiến bộ. Kháng chiến cũng như sau này kiến quốc có rất nhiều việc, chỉ sợ các cô, các chú không đủ sức mà làm.

Tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Anh thanh niên lúc này lại đứng lên:

- Thưa Bác! Cháu thấy rõ rồi ạ! Cháu xin hứa với Bác cháu sẽ làm theo đúng lời Bác dặn.

4

Vào mùa thu năm 1951, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới. Nhiều đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du

kích và một số ngành kinh tế, văn hóa, xã hội... được thành lập thêm. Đội ngũ cán bộ ngày càng đông đảo. Trong sự lớn mạnh đó, có một số cán bộ không giữ được phẩm chất đạo đức, mắc khuyết điểm tham ô, cửa quyền, hách dịch, mất dân chủ. Biết được tình hình ấy, khi đến thăm và nói chuyện với lớp bồi dưỡng chính trị cho hàng trăm cán bộ quân - dân - chính - đảng ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ đã mang theo cuốn sổ tay. Và trong lúc nói chuyện, Bác đã mở cuốn sổ tay ấy đọc cho cả lớp bồi dưỡng nghe về những con số lãng phí, tham ô tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ở một số đơn vị, ngành, địa phương. Đọc xong, Bác nhẹ nhàng nêu câu hỏi:

- Trong lớp học này có ai đã có vợ?

Một nửa số người dự lớp học giơ tay lên.

Bác hỏi tiếp:

- Trong số có vợ rồi, ai đã có con.

Hơn một phần ba số người đã có vợ giơ tay lên.

Bác im lặng, nhắm nhắm tính con số.

Cả lớp học hồi hộp theo dõi, chưa hiểu tại sao Bác lại hỏi như vậy?

Bỗng giọng Bác chậm rãi hơn:

- Các cô, các chú thử nghĩ xem, mỗi có chưa nhiều cán bộ mà đã tham ô, lãng phí với những con số như vậy, nếu cộng cả toàn quân, toàn ngành cả nước lại thì lớn biết bao.

Không khí lớp học im ắng hẳn, mọi người như nghe rõ hơi thở của nhau, như đang tự soi lại mình. Trong khi đó, Bác lại nói rất nhẹ nhàng:

- Bác hỏi thật các cô, các chú có bao giờ ăn bột cơm của vợ con mình không?

- Thưa Bác, không ạ!

- Thế thì tại sao của cải của Nhà nước, của Nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ, công nhân, nhân viên, người lao động, hễ sinh ra, lơ là kiểm tra là có một số cán bộ vơ vào, đút túi?

Vừa nói, tay Bác vừa làm động tác vơ vét và bỏ vào cái túi dết Bác đeo ở bên sườn.

Rồi Bác Hồ phân tích thêm:

- Các cô, các chú là cán bộ cấp này, cấp nọ ở trong quân đội hay ở dân - chính - đảng, cũng phần lớn là người đặt kế hoạch và điều hành trận đánh hay công việc. Lúc ra trận, việc đặt mìn, phá lô cốt... đều do các chiến sĩ làm,

cũng như trong sản xuất, trực tiếp làm của cải, tiền bạc là những người công nhân, người lao động. Nếu chiến sĩ, công nhân, người lao động tư tưởng vững, chính trị khá, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định đánh thắng, sản xuất tốt. Trái lại nếu anh em đó chính trị khá, nhưng kỹ thuật kém hoặc chính trị, kỹ thuật đều khá nhưng thân thể yếu đuối, tư tưởng không yên tâm thì cũng khó đánh thắng hoặc khó làm tốt công tác được giao. Vì vậy, đã là cán bộ thì phải chăm lo, săn sóc đời sống mọi mặt của đội viên. Trong quân đội, cán bộ là phải chăm lo cho chiến sĩ đủ ăn, đủ mặc, luyện tập tốt. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu, như óc.

Bác Hồ kết luận:

- Tham ô là thói xấu, rất có hại, không những phạm của cải xã hội, mà còn làm vẩn đục chế độ, mất cán bộ.

Bác Hồ lại hỏi cả lớp:

- Các cô, các chú, Bác nói vậy có đúng không?

- Dạ, đúng ạ!

Bác nhắc nhở:

- Thấy đúng rồi thì ai tham ô, lãng phí phải bỏ thói xấu đó đi; ai chưa mắc phải thì luôn cảnh giác nó và tự răn mình.

Nói đến đây, bỗng Bác Hồ tự phê bình:

- Trong cuộc đời hoạt động của Bác, Bác cũng có khuyết điểm. Nhưng có một việc Bác rất tự hào là chưa bao giờ Bác tham ô, dù chỉ một đồng xu của Nhân dân, của Đảng.

5

Lớp tập huấn ở Đại Từ, Thái Nguyên, chuẩn bị cho số cán bộ quân - dân - chính - đảng chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô ngày 10-10-1954, có nhiều người lấy làm vinh dự, tự hào, rất phấn khởi. Nhưng cũng có một số người không yên tâm, bởi vì đã nhiều năm xa nhà đi kháng chiến chống Pháp, nay muốn về công tác gần vợ con, gia đình, quê hương. Như nắm được tình hình đó, trong khi nói chuyện với lớp tập huấn này, bỗng thấy Bác Hồ rút trong túi áo và giơ lên một chiếc đồng hồ quả quýt, rồi hỏi:

- Các cô, các chú có thấy cái gì đây không?

Mọi người trả lời:

- Cái đồng hồ ạ.

- Các cô, các chú nhiều người có đồng hồ đấy chứ?

- Thưa Bác, một số có ạ.

Thế là Bác chậm rãi nói tiếp:

- Các cô, các chú có thấy không, trên mặt đồng hồ kim giây chạy nhúc nhích suốt ngày đêm; kim phút di chuyển chậm chậm; kim giờ thì rề rề chuyển chỗ; chữ số nằm yên; cái máy nằm tròn trong vỏ đồng hồ, có đúng thế không?

Cả lớp trả lời:

- Thưa Bác đúng ạ!

Bác mỉm cười, hỏi tiếp:

- Thế trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng?

Mọi người đang suy nghĩ thì Bác Hồ lại lên tiếng hỏi:

- Trong cái đồng hồ, bỏ một bộ phận đi có được không?

- Thưa, không được ạ.

Bác nói tiếp, nhẹ nhàng:

- Đó là sự phân công của bộ máy đồng hồ. Nếu giả sử các bộ phận cứ xin thay đổi, cái kim giây nói: “Tôi chạy thế này mệt quá, cho tôi chạy chậm lại hoặc nghỉ ít lâu”. Mặt số kêu: “Đứng mãi một chỗ chán quá, cho tôi chạy như kim giây”. Bộ máy lại nói: “Tôi làm được nhiều việc mà chả ai biết đến, cho tôi làm mặt số”. Các cô, các chú thử nghĩ xem, nếu ta để các bộ phận đồng hồ làm theo ý muốn riêng thì sẽ ra sao?

Cả lớp vang lên tiếng cười. Có đồng chí mạnh dạn thưa Bác:

- Như vậy sẽ không còn là đồng hồ nữa ạ!

Bác Hồ giờ cao chiếc đồng hồ lên và kết luận:

- Các cô, các chú đã thấy rồi đấy. Các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các cơ quan của một nhà nước, như các nhiệm vụ của công tác cách mạng. Đã là nhiệm vụ cách mạng thì đều là quan trọng, đều cần phải làm, và theo sự phân công của tổ chức. Thí dụ Bác được Đảng, được Nhân dân giao cho làm Chủ tịch nước, đồng chí cảnh vệ lo việc bảo vệ, đồng chí cấp dưỡng lo nấu ăn, đồng chí văn thư lo việc giấy tờ, mỗi người một việc hợp lại mới thành công việc chung.

Thế là trong ít phút ngắn ngủi, câu chuyện chiếc đồng hồ của Bác đã khiến cho mọi người dự lớp tập huấn đều

thấm thía, tự đánh tan được những suy nghĩ lựa chọn công việc theo kiểu “tìm nhẹ, tránh nặng, tìm gần tránh xa, tìm cái màu mè, tránh cái xương xẩu”, tự xác định được trách nhiệm trước yêu cầu công việc tiếp quản Thủ đô Hà Nội.

Bác Hồ còn vui vẻ dặn thêm:

- Các cô, các chú có thể là những người khi kháng chiến thì rất anh dũng, trước bom đạn không chịu khuất phục, nhưng đến khi về thành thị nếu không tỉnh táo, tự đấu tranh với mình thì lại bị tiền bạc, gái đẹp quyến rũ, mất lập trường, sa vào tội lỗi. Cho nên Bác nhắc nhở các cô, các chú phải thấy rằng bom đạn của địch không nguy hiểm bằng “đạn bọc đường” vì nó làm hại mình mà mình không thấy.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một lớp bổ túc văn hóa của bà con lao động khu Lương Yên, Hà Nội, ngày 30-3-1956

6

Lúc Hà Nội mới giải phóng, học sinh phổ thông trung học và cấp ba phần lớn thuộc lứa tuổi từ 20 đến 23.

Các thầy giáo, cô giáo thì hầu hết tóc đã điểm bạc. Một ngày vào trung tuần tháng 12-1954, Bác Hồ đi đôi dép cao su đến thăm Trường Trung học Nguyễn Trãi và Trường Trưng Vương¹, Bác thân mật nói chuyện với học sinh một cách giản dị, vui vẻ. Hầu hết nam nữ học sinh cố gắng chăm chú ghi chép, nhưng vì cảm động và mãi nghe, cho nên câu được câu không. Đại ý Bác nói:

- Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng, thanh niên mới được tự do. Vì vậy, thanh niên phải hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.9, tr.187-189.

Nhiệm vụ chính của thanh niên học sinh là *học*. Dưới chế độ thực dân phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi, số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào không hay, không biết gì hết. Mục đích giáo dục nô lệ của thực dân phong kiến chỉ để đào tạo ra những trí thức nô lệ để hầu hạ chúng.

Bác đồng dục nói tiếp:

- Ngày nay ta đã được độc lập, tự do. Thanh niên mới thật là *người chủ tương lai của nước nhà*. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải *học tập*. Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân, phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để:

Yêu Tổ quốc: Cái gì trái với quyền lợi của Tổ quốc, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu Nhân dân: Việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của Nhân dân, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu lao động: Ai khinh rẻ lao động, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu khoa học: Cái gì trái với khoa học, chúng ta kiên quyết chống lại.

Yêu đạo đức: Chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm; xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động.

Rồi Bác Hồ đặt câu hỏi:

- Học để phục vụ ai?
- Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh,

tức là để làm trọn nhiệm vụ *người chủ* của nước nhà.

Bác lại nói tiếp:

- *Học phải đi đôi với hành*: Khi ở nhà, phải thương yêu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ về công việc, giúp đỡ về tinh thần (học được điều gì về tình hình trong nước và thế giới thì nói lại cho cha mẹ nghe).

- Ở trường thì phải đoàn kết, giúp đỡ anh chị em, thi đua học tập. Phải đoàn kết giữa thầy và trò, làm cho trường mình luôn luôn tiến bộ.

- Ở xã hội: Các cháu có thể giúp được nhiều công việc có ích. Thí dụ: tuyên truyền vệ sinh, giúp đỡ các em nhi đồng, xung phong dạy bình dân học vụ, v.v..

Bác khuyên lớp này thi đua với lớp khác, trường này thi đua với trường khác,

trong việc học và hành, làm cho nền giáo dục của ta phát triển và tốt đẹp.

Cuối cùng Bác Hồ gửi lời hỏi thăm cha mẹ học sinh.

Hàng trăm học sinh vỗ tay râm ran hồi lâu.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một lớp học
vỡ lòng ở phố Hàng Than, Hà Nội,
ngày 31-12-1958*

7

Sau ngày giải phóng Thủ đô, Trường phổ thông cấp III Chu Văn An, Hà Nội, được bổ sung một cô giáo nguyên là học sinh kháng chiến và đã được đào tạo trong Trường Sư phạm Việt Bắc, tuổi mới 22. Đến giờ dạy, cô giáo này rất lúng túng, có hôm phát khóc lên, không phải vì thiếu kiến thức hay thiếu phương pháp sư phạm, mà chỉ vì tuổi mình bằng ngang, bằng lứa, thậm chí thua kém một số học sinh gái, trai trong lớp. Số học sinh này lại quen lễ thói tôn ti trật tự, trọng nam khinh nữ của phong kiến, thực dân trong những năm Hà Nội bị giặc tạm chiếm và của chế độ cũ. Cho nên, đến giờ cô giáo trẻ

giảng bài, học sinh nói chuyện râm ran, tỏ thái độ coi thường cô giáo.

Biết chuyện đó, ông hiệu trưởng tốt bụng lúc ấy đã kiên trì một tuần lễ, hễ có giờ giảng của cô giáo trẻ này là ông đến ngồi nghiêm chỉnh ở hàng ghế cuối lớp, để làm “vì” cho học sinh phải nể mà ngồi im lắng nghe cô giảng bài. Nhưng chỉ được một tuần sau đó vắng mặt ông hiệu trưởng, đến giờ cô giáo trẻ lên lớp, bệnh đâu lại tạt đấy, học sinh cứ ồn ào như chợ vỡ.

May thay giữa lúc đó, vào buổi sáng ngày 18-12-1954, tức là hơn hai tháng sau ngày giải phóng Thủ đô, Bác Hồ đến thăm Trường Chu Văn An. Sau khi hỏi thăm sức khỏe các thầy giáo, cô giáo và xem cơ sở vật chất kỹ thuật của trường,

Bác Hồ đứng dưới cây bàng giữa sân nói chuyện với đông đảo học sinh. Bằng những lời lẽ mộc mạc dễ hiểu, Bác nêu thành những câu hỏi xoay quanh một vấn đề trọng tâm để cho học sinh thoải mái trả lời. Bác hỏi:

- Các cháu thấy cách mạng về có gì khác trước?

- Thưa Bác, khác nhiều lắm. Ai cũng được tự do làm ăn, đi lại, sinh hoạt, học hành.

- Các cháu thấy cách mạng thế nào?

- Thưa Bác, thật thà, hăng hái, giản dị...

Nghe đến đây Bác hỏi thăm:

- Trong những người cách mạng, phần đông là thanh niên. Thanh niên là lớp người rất hăng hái, tích cực,

trong sạch. Nhưng “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Trong kháng chiến, đại đa số chiến sĩ anh dũng giết giặc, sản xuất, đi dân công là thanh niên. Thanh niên học sinh nếu được giáo dục đường lối cách mạng thì không kém gì thanh niên bộ đội, thanh niên công - nông. Tương lai của dân tộc ở trong tay các cháu. Rồi đây các chiến sĩ gánh vác trách nhiệm làm cho dân giàu, nước mạnh. Các cháu đồng ý không?

- Đồng ý ạ.

Tiếng trả lời vang khắp sân trường.

Bác Hồ lại nói tiếp:

- Bây giờ Bác hỏi thêm: Các cháu thấy gì mới ở trường này?

Hàng trăm học sinh ngơ ngác nhìn nhau. Một chốc, em thì trả lời: “Sạch sẽ

hơn”, em thì bảo “Chương trình học mới hơn”, em thì thưa: “Có trật tự hơn”...

Bác Hồ cười, rồi bổ sung:

- Các cháu trả lời đều đúng cả, nhưng chưa đủ. Trường các cháu có điều mới nữa là thêm một cô giáo ở tuổi thanh niên. Cô giáo được đào tạo trong trường cách mạng. Điều đó chứng tỏ bất cứ công việc gì, thanh niên cũng có thể làm được. Các cháu là thanh niên, phải lấy đó làm tự hào và vinh dự của tuổi trẻ, của trường.

Bác chỉ nói vậy mà hàng trăm học sinh đứng nghe hôm ấy đều tỏ ra lấy làm hối hận về thái độ của mình đối với cô giáo trẻ. Riêng ông hiệu trưởng thì mừng khôn xiết. Từ đó, trường đi vào nền nếp học tốt, dạy tốt.

8

Dạo đó, vào tháng 12-1961, được tin Bác Hồ về thăm quê hương¹, nhiều người cách mạng cũ ở Nghệ - Tĩnh tìm đến gặp Bác để chúc sức khỏe Bác, đồng thời cũng có người muốn thổ lộ tâm tư với Bác. Nhạy bén nắm được tình hình, nhất là sau khi nghe một số người có tuổi ấy cho rằng: “Cảm thấy lớp cũ như bị bỏ rơi, không được giao việc nhiều như lớp trẻ”, Bác Hồ chân tình thẳng thắn nói rõ cho nhiều người cùng nghe:

- Các đồng chí già là rất quý, là gương bên bỉ đấu tranh, dìu dắt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.271-278.

Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dịu dặt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Công việc ngày càng nhiều. Trước đây, Đảng ta tổ chức đánh Tây, đánh Nhật rất gian nan cực khổ. Nhưng so với trước, công việc bây giờ khó khăn hơn, to lớn hơn, phức tạp hơn. Bây giờ, Đảng ta phải làm nhiều chuyện: xây dựng nhà máy, xây dựng hợp tác xã; làm sao cho người nông dân, người công nhân ăn no, mặc ấm; làm sao cho nước nhà càng ngày càng mạnh, dân càng ngày càng giàu... Có nhiều chuyện trước đây không có, bây giờ phải làm, như xem thiên văn để biết gió bão, tin cho máy bay đi, báo cho

thuyền đánh cá ngoài biển, v.v.. Những việc đó các đồng chí có làm được không? Không làm được. Vì phải học, mà học thì rất khó khăn, tinh vi, cần phải có lớp trẻ... Những cái đó, bảo chúng mình làm, thì không làm được đâu... Vì vậy, Đảng nói: Cần cán bộ già, đồng thời rất cần nhiều cán bộ trẻ. Các đồng chí già đánh Tây. Đánh Tây là dọn đường. Nhưng không thể nạnh kẹ: Chúng tôi vác cuốc, vác cào làm đường, già rồi mà chưa được đi xe, các anh mới lớn lên đã được đi xe. Thế là nạnh người đi xe. Có đúng không? Sau này đến chủ nghĩa cộng sản, bọn trẻ còn đi xe sướng hơn nữa kia. Già có việc già, trẻ có việc trẻ. Tục ngữ có câu: “Măng mọc quá pheo”. Măng mọc sau, mà tốt hơn tre đấy.

Không lẽ ta ngồi nói: “Mãng, sao mày mọc quá tao?”.

Bác Hồ nói chí lý như vậy. Ai có “công thần” không thể không suy nghĩ.

9

Để tiếp sức cho ý chí và nghị lực trong lớp trẻ, tháng 5-1966, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội tổ chức kế tiếp nhau hai lớp bồi dưỡng đảng viên trẻ. Một lớp cho 169 đảng viên mới, trong đó có 62 nữ, thuộc 20 đảng bộ xí nghiệp đến học. Một lớp cho 164 đảng viên mới, trong đó có 80 nữ, thuộc 26 đảng bộ xã ở các huyện ngoại thành đến học. Trong tổng số 333 đảng viên mới ấy, có hơn hai phần ba thuộc lớp trẻ từ 19 đến 30 tuổi. Lớp học bồi dưỡng

chủ yếu gồm ba nội dung: *Chủ nghĩa cộng sản, lý tưởng vĩ đại của chúng ta; đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam; tổ chức cơ sở của Đảng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của người đảng viên.*

Vinh dự cho Đảng bộ Hà Nội, trong quá trình tổ chức hai lớp bồi dưỡng đảng viên mới đó, giữa những ngày hè nóng nực lẫn cả tiếng máy bay Mỹ và bom đạn đế quốc Mỹ ném xuống Thủ đô, một số đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư như: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Anh, Nguyễn Văn Trân đến thăm hỏi và góp thêm những bài giảng của cách mạng Việt Nam. Và càng vinh dự biết bao,

mặc dù bận rất nhiều việc, lại hòa mình sống giữa Thủ đô Hà Nội “vừa chiến đấu, công tác, vừa tránh, đánh máy bay Mỹ”, Bác Hồ đã dành thời gian đến thăm và nói chuyện với học viên của hai lớp bồi dưỡng đảng viên mới này¹. Hôm đó, Bác mặc bộ quần áo vải lụa bà ba màu gụ, trông rất hiền từ, đẹp lão, thư thái. Sau vài lời thăm hỏi tình hình sức khỏe của học viên, Bác đi thẳng vào nội dung. Bác nói:

- Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.112-117.

76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng.

Bác nói tiếp:

- Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt.

Tiếp đó, Bác nói đến nhiệm vụ của người đảng viên. Bác yêu cầu:

- Hằng ngày phải tự kiểm điểm để cố gắng làm đúng 10 nhiệm vụ của đảng viên. Người ta, hằng ngày ai cũng phải rửa mặt cho sạch sẽ. Đảng viên phải coi việc tự kiểm điểm như rửa mặt. Hằng ngày mỗi đảng viên phải tự kiểm điểm mình.

CHUẨN BỊ ĐI NAM

1

Ngày 14-6-1957, Bác Hồ về Làng Sen thăm họ hàng, quê hương. Biết tin này, người nào cũng vui mừng, náo nức, mong đợi. Nhiều gia đình dọn dẹp cả đêm như một ngày hội lớn. Chưa đến giờ Bác về mà cả làng, gái, trai, già, trẻ kéo nhau ra đầu làng đứng chật ních hai bên đường.

Tám giờ sáng, xe Bác Hồ về. Bác xuống xe, chào dân làng. Các cháu thiếu nhi ùa ra quấn theo Bác, tay níu vào bộ quần áo ka ki bạc màu Bác đang mặc.

Bác cũng không nén nổi xúc động sau hơn 40 năm xa quê đi tìm đường cứu nước, nay mới có dịp trở về thăm.

Một đồng chí lãnh đạo địa phương mời Bác vào nhà khách.

Bác nhẹ nhàng ngăn lại.

- Tôi xa nhà, xa quê đã lâu, nay mới có dịp về, tôi phải về nhà tôi đã. Còn nhà khách là để dành cho tiếp khách.

Nói rồi. Bác Hồ đi về nhà.

Sau bao nhiêu năm xa cách, cảnh vật đổi thay nhiều rồi, nhưng bao kỷ niệm đường xưa lối cũ vẫn hiện ra đón chân Bác như thuở thơ ấu Bác đi về hằng ngày. Đang đi, bỗng Bác dừng lại trước ngõ vào nhà, rồi đưa mắt nhìn bao quát cảnh vườn. Hồi ấy, việc khôi phục ngôi nhà chưa được đúng như thuở nhỏ Bác ở.

Ngày xưa, cái ngõ đi vào nhà là ở phía đằng trước, nay trở một bên. Cho nên sau giây lát đứng lại, Bác bảo với đồng chí lãnh đạo địa phương đi bên cạnh:

- Đường nhà tôi đi ngõ này...

Nói xong, Bác Hồ bước vào ngõ cụt, mặc dù lúc ấy chưa có lối đi.

Vào tới nhà, ngắm kỹ ngôi nhà một lát, Bác Hồ đoán là dân trong làng mới làm lại, nhưng chưa đúng trước. Bác chỉ vào mấy chỗ rồi góp ý kiến:

- Nhà cũ, phía sau là thưng phen chứ không phải thưng gỗ. Bàn thờ ngày xưa là tấm liếp đan thưa trải chiếu, chứ không lát gỗ như thế này.

Bác dừng lại khá lâu bên chiếc vồng tre ngày nhỏ Bác vẫn nằm đung đưa những trưa hè và nghe ru những lời hát phường vải ngọt ngào thấm đượm

tình quê hương đất nước. Rồi Bác ra cửa sau, đứng nhìn khoảnh vườn. Bỗng Bác chỉ vào hàng rào và nói:

- Ở đó trước có cây ổi ngọt và sai quả lắm.

Bác lại vào nhà, ra sân trước, nhìn quanh chòm xóm, nhìn ra núi Chung, nơi thuở bé Bác cùng bạn bè ra chăn trâu, thả diều.

Khi đi ra ngõ, Bác hỏi thăm giếng Cốc. Giếng Cốc vẫn còn đó, Bác dừng lại bên hàng rào một nhà lán giếng, thấy có ông cụ từ trong nhà đi ra, Bác Hồ lên tiếng hỏi ngay:

- Có phải ông Điền đó không?

- Vâng! Anh Công! À... Bác Hồ...!
Chào Bác Hồ...!

Ông Điền đang trong phút giây cảm động, không ngờ Bác Hồ vẫn nhận ra

mình sau nửa thế kỷ xa nhau. Ông Điền mới trả lời và chỉ được vậy thì đã thấy Bác Hồ nhanh nhẹn bước đến đưa tay ra nắm lấy tay ông Điền. Ông Điền chưa kịp nói gì thêm, Bác Hồ đã hỏi với giọng đầy thân quen, ấm áp như xưa:

- Anh Điền! Anh còn khỏe chứ? Còn làm nghề rèn chứ?

Rồi Bác Hồ vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ với ông Điền, giữ rất đúng mực sự tôn kính đối với người già cũng như bao nhiêu người già khác mà Bác đã gặp và tiếp chuyện. Mặc dù tuổi ông Điền không nhiều hơn mấy so với tuổi Bác Hồ và ngày xưa đã từng ngồi câu cá, hoặc mùa hè đến, khi gió tây nam thổi về, cùng nhau mang điều lên núi Chung thả cho điều bay vút lên tầng không, và nay giữa hai người, về địa vị

xã hội đã cách nhau rất xa. Bác Hồ là lãnh tụ cao nhất của Đảng, của dân tộc, còn ông Điền là người dân bình thường làm nghề rèn trong thôn xóm như bao nhiêu người dân thường khác.

Suốt cả buổi đầu về thăm quê Làng Sen hôm đó, cũng như lần thứ hai vào ngày 08-12-1961, nhân dân Làng Sen, Hoàng Trù và những nơi Bác đến không hề thấy qua cử chỉ của Bác gợi lên chút nào sự xa cách thứ bậc giữa Bác Hồ với ông Điền và bao nhiêu người có tuổi cũng như các tầng lớp nhân dân khác.

2

Dạo ấy, miền Bắc đã được giải phóng hơn hai năm, Nhân dân đang từng

bước ổn định và được cải thiện đời sống. Còn miền Nam từ sông Bến Hải của Vĩnh Linh trở vào mũi Cà Mau, Nhân dân ta đã trải qua hơn mười năm trời không ngừng đấu tranh chống thực dân Pháp, chưa được một ngày hưởng độc lập tự do, lại phải đứng lên chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm. Được về thăm họ hàng quê hương xứ sở, Bác lại càng nghĩ đến đồng bào miền Nam, nghĩ đến hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, con em miền Nam ra tập kết ở miền Bắc theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954, sau hai năm vẫn chưa được trở về.

Được phép của Bộ Chính trị, sau khi thăm Làng Sen, Hoàng Trù và một số nơi khác ở Nghệ An, Bác Hồ đi máy bay quân sự từ sân bay Vinh vào sân bay

Đồng Hới để thăm nhân dân Quảng Bình - Vĩnh Linh, nơi tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc tiếp giáp với tiền tuyến lớn miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Nhưng khi Bác Hồ đến Đồng Hới thì có điện từ Hà Nội “đánh” vào cho biết bên kia sông Bến Hải có những biểu hiện khác thường. Bộ Chính trị đề nghị Bác ở lại Đồng Hới, không đi vào Vĩnh Linh. Thế là Vĩnh Linh phải cử một số cán bộ, chiến sĩ, đại diện cho nhân dân Vĩnh Linh ra cùng nhân dân Đồng Hới gặp Bác, chúc sức khỏe Bác và nghe Bác dặn dò nhiệm vụ. Đêm hôm đó, Bác Hồ ở lại Quảng Bình, Bác nghỉ trong căn nhà của một đơn vị quân đội bên bờ biển thị xã Đồng Hới. Vào mùa hè đất

cát Quảng Bình gặp phải gió tây thổi qua dãy núi Trường Sơn càng nóng khô khốc. Như nhớ miền Nam, Bác Hồ nằm một chốc rồi lại ngồi, lấy thuốc châm lửa hút. Từ chỗ Bác ngồi, theo đường ô tô vào cầu Hiền Lương là miền Nam, có Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Sài Gòn... Hai tiếng miền Nam và ý nghĩ luôn luôn muốn trở về miền Nam thăm đồng bào, đồng chí thấm sâu thường trực trong nhịp đập của trái tim Bác Hồ. Cho nên sau lần vào thăm nhân dân, cán bộ Quảng Bình - Vĩnh Linh ấy, không năm nào Bác không đề nghị Bộ Chính trị tạo điều kiện cho Bác có dịp vào thăm đồng bào miền Nam. Vừa đề nghị với Bộ Chính trị, Bác vừa tự vạch kế hoạch cho mình ráo riết,

rèn luyện sức khỏe bằng cách mỗi buổi sáng và chiều, trước và sau giờ làm việc đều tập đi bộ. Đường Bác đi bộ chệch ra phía sau nhà sàn, trong khuôn viên Phủ Chủ tịch, luôn trong những hàng cây nhấp nhô. Con đường mới đó, lúc đầu mấp mô, gồ ghề, Bác đi phải chú ý từng bước sợ vấp phải. Thấy vậy, anh em giúp việc lấy xỉ than rải đều lên tương đối bằng phẳng để Bác đi cho dễ. Ý của Bác là vẫn kiên trì tập đi bộ, rèn luyện sức khỏe dẻo dai để khi có dịp là Bác theo đường Trường Sơn vào thăm đồng bào, đồng chí miền Nam “đi trước về sau”.

Hai tiếng “miền Nam”, đối với Bác Hồ không ngày nào không nghĩ đến. Đầu năm 1968, trong một cuộc họp có các

đồng chí Bộ Chính trị dự, sau khi nghe đồng chí Lê Đức Thọ báo cáo chuyến đi miền Nam, Bác lên tiếng ngay:

- Chú vào trong đó bàn với chú Phạm Hùng bố trí để Bác vào thăm đồng bào miền Nam...

Một câu đề nghị của Bác đầy chân tình, quyết tâm và xúc động làm các đồng chí dự họp rơm rớm nước mắt, lặng đi trong giây lát. Biết trả lời với Bác sao đây? Một đồng chí phát biểu với ý từ chối khéo:

- Dạ thưa Bác! Bác có thể đi đường hàng không qua Phnôm Pênh. Nhưng muốn đi vậy phải làm hộ chiếu thì người ta cũng dễ dàng nhận ra Bác Hồ vì Bác có râu.

Bác nói ngay:

- Bác sẽ cạo râu!

Cuộc họp hơi lúng túng, chưa biết “chống chế” ra sao. Một đồng chí nói:

- Thưa Bác! Bác cạo râu thì đồng bào miền Nam không nhận ra Bác nữa!

Bác ngồi lặng thinh, nét mặt hơi buồn. Nhưng rồi Bác Hồ không chịu lùi bước trước ý định và quyết tâm của mình là phải đến với đồng bào, đồng chí miền Nam đang anh dũng chiến đấu kiên cường.

Bác tiếp tục đề nghị:

- Hay là cho Bác đi theo đường biển...

Mọi người dự họp càng hết sức ngạc nhiên. Sau lời đề nghị đi đường biển, Bác Hồ trình bày luôn một phương án đã dự kiến “đi” rất tỷ mỷ, chi tiết. Phương án “đi” ấy là Bác dựa vào tàu biển miền Bắc chở vũ khí tiếp tế cho miền Nam dạo đó

thường đi ra hải phận quốc tế rồi vòng xuống theo đường vào cảng Xihanúcvin ở Campuchia. Từ Campuchia, Bác vào miền Nam Việt Nam. Để giữ bí mật, Bác Hồ sẽ cải trang làm một thủy thủ hoặc nằm ẩn náu dưới hầm tàu.

Việc gì, chứ làm thủy thủ thì Bác đã từng trải. Lúc sắp bước sang tuổi 20, khoảng giữa mùa thu năm 1909, sau khi bị chính quyền thực dân phong kiến đuổi khỏi Trường Quốc học Huế vì tội “tham gia với nông dân biểu tình đòi giảm thuế”, Bác Hồ tìm đường vào Nam Bộ. Nhưng đi đến Phan Thiết, Bác dừng lại, vừa để tìm cách nuôi sống mình, vừa để dò la bắt mối liên lạc với sĩ phu yêu nước. Bác nhận lời dạy học ở Trường Dục Thanh. Trường này do một

số sĩ phu yêu nước lập ra từ năm 1907, nằm bên bờ sông Phan Thiết, cách bờ biển khoảng 5 km. Bác Hồ ăn ở cùng một số giáo viên tại trường. Dạy học đến năm 1911, Bác Hồ lặng lẽ rời khỏi trường không cho ai biết.

Ngày 02-6-1911, Bác Hồ xuất hiện ở cảng Sài Gòn với cái tên “Anh Ba” thân thương và tự mình xin vào làm việc cho một tàu biển nước ngoài. Vị thuyền trưởng một tàu biển nước ngoài tên là Mayxen thấy Anh Ba tuy thông minh nhưng vóc người gầy, thanh mảnh, lấy làm ái ngại. Anh Ba vẫn nài nỉ thuyết phục bằng được là hứa làm được các việc rửa xoong nồi, bát, đĩa, lau sàn bếp, xúc than vào lò... Ngày hôm sau 03-6, vị thuyền trưởng chấp nhận Anh Ba vào

làm. Ngày 05-6 con tàu rời bến, rú còi, nhả khói, chào bến cảng Nhà Rồng, từ từ đi qua vùng đầm lầy sông Sài Gòn hướng ra Biển Đông để lướt tới cập cảng hải quân Anh ở Xingapo. Thuở ấy, dân số Sài Gòn khoảng vài chục vạn người. Từ đó, Anh Ba xa quê hương, Tổ quốc đi đến nhiều nước với nhiều nghề phụ bếp, nấu ăn, thợ ảnh... để kiếm sống và tìm con đường làm cách mạng cứu dân, cứu nước. Tám năm sau, vào tháng 6-1919, cả dân tộc Việt Nam như bừng tỉnh và lấy làm tự hào khi nghe tin, chính tại nước Pháp có một người Việt Nam nguyên là thủy thủ tàu biển, tên là “Anh Ba” đã viết tám yêu sách đòi chính quyền Pháp phải giải quyết cho Nhân dân Việt Nam được tự do, dân chủ

và bình đẳng. Ký dưới bản yêu sách đó với cái tên đầy lòng yêu nước: Nguyễn Ái Quốc.

Là một thủy thủ tàu biển từng trải, nay trước sự quyết tâm và đầy tình thương yêu của Bác đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, một lần nữa tại cuộc họp, các đồng chí trong Bộ Chính trị lại phải khéo léo trì hoãn với Bác:

- Thưa Bác! Quân và dân miền Nam đang chiến đấu kiên cường giành được nhiều thắng lợi, nhưng cũng còn không ít khó khăn, Bộ Chính trị sẽ cố gắng thu xếp để đồng bào miền Nam có thể sớm được đón Bác.

Hôm đó cũng là buổi chia tay đồng chí Lê Đức Thọ lên đường vào Nam. Trong không khí tiễn đưa, Bác Hồ đã ôm chặt

đồng chí Lê Đức Thọ và rơm rớm nước mắt. Thật cảm động! Cũng như lần chiêu đãi tiễn đưa đồng chí Phạm Hùng và Đại tướng Lê Trọng Tấn vào Nam chiến đấu, tôi dự có cả Bác Tôn Đức Thắng, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Bác Hồ không nén được xúc động đã lấy khăn mùi xoa chấm chấm nước mắt. Và cũng như mỗi lần có cán bộ, chiến sĩ từ Thành đồng Tổ quốc ra miền Bắc, đến thăm Bác, kể cho Bác nghe những gương chiến đấu kiên cường anh dũng và lòng quả cảm hy sinh chịu đựng mọi khó khăn, thiếu thốn của đồng bào, đồng chí miền Nam là Bác Hồ không khỏi xúc động. Đúng như Bác Hồ đã từng nói tự đáy lòng mình: “Miền Nam trong trái tim tôi”.

Ngày 10-3-1968, Bác Hồ còn viết thư cho đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất của Đảng ta lúc đó. Mở đầu bức thư Bác viết:

“Chú Duẩn thân mến,

Nhớ lại hồi Nôen năm ngoái, chú có ý khuyên Bác đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, Bác rất tán thành. Nhưng nay chỉ đổi chữ “sau” thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn...”¹.

Trong thư Bác còn nêu rõ đi bằng phương tiện nào, lịch trình, địa điểm, thời gian ở thăm miền Nam ra sao, v.v.. Lần ấy, Bộ Chính trị vẫn kiên trì đề nghị xin Bác hoãn chuyến đi vì lý do

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.437.

đường đi rất khó khăn và sức khỏe của Bác không bảo đảm.

Đúng như Bác Hồ đã nói: “Miền Nam trong trái tim tôi”. Trong lúc chờ đợi, Bác yêu cầu: Hễ có đồng chí miền Nam nào ra thì phải cho Bác biết để Bác trực tiếp nghe chuyện bà con trong đó kể về chiến đấu và sản xuất. Một hôm, đầu năm 1969, nghe tin có một chị cán bộ trong miền Nam ra thăm miền Bắc, Bác cho mời chị vào Phủ Chủ tịch để Bác gặp. Cùng tiếp khách với Bác hôm ấy có Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Như bất cứ đồng bào miền Nam khác, khi tới Thủ đô, ai cũng mong ngày mong đêm được sớm gặp Bác Hồ. Nghe tin này, chị cán bộ rất mừng. Sau khi kể cho Bác nghe nhiều chuyện chiến đấu

và sản xuất của bà con trong đó và thấy Bác hết sức chú ý nghe, không bỏ sót một lời nào chị kể, cảm động quá, chị mạnh dạn nói ra những điều suy nghĩ của mình:

- Thưa Bác, chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không nề hy sinh gian khổ đánh Mỹ đến một trăm năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều là Bác trăm tuổi (ý nói chỉ sợ Bác mất).

Cái điều chị nói ra cũng là điều mọi người hằng nghĩ, không ai dám và muốn nhắc đến. Như có một cái gì đó thoáng qua nhanh, rất nhanh trên vầng trán, đôi mắt, đôi môi và chòm râu của Bác, Bác quay sang hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay Bác bảy mươi mấy rồi chú?

- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín.

Bác mỉm cười, mắt ánh lên hóm hỉnh:

- Thế là còn đến hai mươi một năm nữa Bác mới trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ 5 năm, 10 năm, 20 năm, chứ có bao giờ Bác nói 21 năm đâu. Nếu 21 năm nữa mà ta thắng Mỹ thì Bác cũng còn một năm để vào thăm các cụ, các cô, các chú, các cháu miền Nam...

Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim Người.

VUI ĐÓN TẾT

1

Tết Nguyên đán Bính Tuất năm 1946. Nước Việt Nam mới độc lập chưa đầy sáu tháng. Hà Nội lúc đó chưa dọn hết tập tục, tàn dư của chế độ cũ phong kiến - thực dân. Bọn phản động, kẻ xấu còn lén lút trong các ngõ ngách đường phố. Nhưng tin ở mình, ở uy tín của Đảng và Chính phủ cách mạng, ở sự che chở của Nhân dân, quân và dân vừa đứng lên làm Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, giành chính quyền trong tay thực dân - phong kiến. Tối 30 tết,

Bác Hồ xuống đường đi bộ cùng đồng bào Hà Nội vui đón xuân. Bác cải trang bằng cách quấn khăn xếp lên đầu, chân đi giày Gia Định, mặc quần áo dài the như một ông thầy nho. Đồng chí Vũ Kỳ - người giúp việc - đi bên cạnh Bác cũng mặc quần trắng, áo dài đen. Hai thầy trò hòa trong dòng người nam nữ đủ mọi lứa tuổi đi bên hồ Hoàn Kiếm, vào đền Ngọc Sơn, rồi vòng lên phố Hàng Đào...

Trước đó, lúc 19 giờ 30 phút, Bác Hồ đi xe cùng với hai đồng chí giúp việc đến tìm hiểu Tết và chúc Tết ở bốn gia đình có bốn mức sống trong xã hội:

- Người nghèo nhất không có tiền để mua sắm Tết.

- Người tuy có chút ít nhưng còn nghèo.

- Người lo đủ Tết, tầng lớp trung lưu.

- Người giàu sang, khá giả.

Bốn gia đình trên ở rải rác trong các phố Lương Sủ C, Lãn Ông, Hàng Lọng (nay là phố Lê Duẩn).

Đến gia đình người nghèo nhất, sau khi hỏi thăm sức khỏe, cách làm ăn và thấy trên bàn thờ chưa có gì để bày biện, Bác Hồ lấy bánh chưng (đồng chí giúp việc mang theo) đặt lên bàn thờ và cho các cháu quà. Thấy vậy, người chủ gia đình là một phụ nữ không nén nổi xúc động, đưa cả hai tay nắm lấy tay Bác Hồ, nói trong rơm rớm nước mắt:

- Dạ! Thưa Bác! Gia đình cháu không ngờ lại được Bác đến thăm...

Bác Hồ cũng xúc động nói:

- Bác không đến thăm những gia đình như cô còn thăm ai! Bác chúc sức khỏe cô và các cháu.

2

Dạo đó, do điều kiện công tác, sau hơn 2 năm đi xa, gần Tết Nguyên đán Bác Hồ mới có dịp trở lại vùng cơ sở tỉnh Cao Bằng - nơi Bác đã từng ở trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp. Thấy Bác Hồ về, bà con dân bản già, trẻ, trai, gái, người đang làm nương cũng buông cuốc, người đang vác ống nước dưới suối lên cũng tạm dựng ống bương bên đường, nối tiếp nhau chạy ùa ra đón Bác.



*Bà con Pác Bó, Cao Bằng vô cùng xúc động
được gặp lại Chủ tịch Hồ Chí Minh sau
20 năm xa cách, ngày 20-02-1961*

Trong số bà con đang đứng vây quanh Bác lớp trong lớp ngoài hôm ấy, có một em bé hai năm trước đó đã từng quẩn quít bên Bác mỗi khi Người ra suối câu cá, hoặc lên nương cuốc đất trồng rau sau những giờ làm việc. Hôm

Bác lên đường đi công tác xa, em bé đó theo ra đến đầu bản tiễn Bác. Trước lúc chia tay, Bác Hồ cúi xuống hôn má em, và chưa kịp hỏi gì Bác đã nghe em bé nói một câu rất tự nhiên:

- Đến ở đâu thấy có vòng bạc, Bác nhớ mua cho cháu một cái!

Đối với em bé dân tộc vùng núi Cao Bằng, được cái vòng bạc đeo cổ tay là điều rất thích thú.

Em bé đó, sau hơn hai năm Bác đi công tác xa, đã quá tuổi nhi đồng lớn lên chững chạc, được đi học, đã biết đọc, biết viết, không còn vùi vãnh, nũng nịu như dạo hay quần quanh bên Bác. Em bé cũng không còn nhớ là mình đã dặn Bác Hồ mua cho cái vòng bạc. Số bà con dân bản đã tiễn Bác lên đường đi

công tác cách đây hai năm cũng quên chuyện “cái vòng bạc” mà em bé nhờ Bác Hồ mua.



*Bác Hồ với cháu thiếu nhi bên sông Phó Đáy,
xã Tân Trào, huyện Sơn Dương,
tỉnh Tuyên Quang năm 1952*

Thế mà Bác Hồ vẫn nhớ. Sau những lời chúc mừng thăm hỏi sức khỏe dân bản, nhận ra em bé đứng trong đám đông, Bác Hồ bước đến, từ từ mở nắp

túi áo ngực, lấy ra chiếc vòng bạc mới tinh và trao cho em bé.

Ngỡ ngàng giây lát, rồi nhớ ra, em bé sung sướng quá không giấu được xúc động, hai mắt cứ nhấp nháy hoài, miệng nói líu cả lưỡi:

- Cháu... Cháu... cảm ơn Bác...!

Một số bà con không có mặt tiền Bác lên đường đi công tác, nay thấy vậy lấy làm ngạc nhiên, vội hỏi đồng chí giúp việc của Bác. Đồng chí này kể lại cho mọi người nghe là trên đường đi về đây, Bác Hồ đã ghé vào một cửa hàng mua chiếc vòng bạc ấy. Đồng chí giúp việc hỏi, Bác giải thích như sau:

- Các cháu khi đã nhờ cái gì tức là chúng nó thích cái đó lắm. Thấy có hại thì tìm cách giải thích cho các cháu hiểu; nếu không có hại thì không nên

từ chối. Các cháu như những tờ giấy trắng, nhuộm đỏ thành đỏ, nhuộm xanh thành xanh, đừng để giảm lòng tin của các cháu. Đã hứa là mình phải làm cho kỳ được, không làm được thì đừng có hứa. Đây là chữ tín. Cần gửi trọn lòng tin của mọi người.

3

Đầu năm 1962, bước sang năm thứ hai miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), lại vào dịp Tết Nguyên đán, Bác Hồ đi chợ Đồng Xuân, nơi mua bán tấp nập, đông đúc nhất của người dân Hà Nội và của cả miền Bắc lúc bấy giờ. Bác Hồ đội chiếc mũ cát màu trắng, đeo kính trắng mắt tròn, gọng kính nhỏ

thanh mảnh giống kính các cụ đồ nho ngày xưa dùng. Trời se lạnh. Bác mặc áo ấm, ngoài khoác thêm chiếc áo vải sồn vai, quần thì bằng vải xô cũ đã phai màu; chân đi đôi dép cao su, cổ quàng khăn nhiều vòng che kín bộ râu. Đồng chí Phan Văn Xoàn và một cảnh vệ trẻ nữa cũng cải trang đi bên Bác giống như ba ông cháu đi chợ. Bác Hồ là “bố”, Phan Văn Xoàn là “con”, người cận vệ trẻ là “cháu”. “Bố” và “con” đi tay không, người “cháu” thì xách làn mây, trong đựng mấy củ hành, cà rốt và một ít rau thơm. Đi đến cuối phố Hàng Khoai, tạt sang chợ Bắc Qua rồi Bác Hồ đi thẳng vào chợ Đồng Xuân. Vừa đi chậm chậm, Bác vừa quan sát, nghe ngóng tình hình giá cả, nguồn hàng, quan hệ trao đổi, mua bán giữa những người mua và

những người bán hàng. Đến quây hàng bán hoa, Bác Hồ ngồi xuống chọn một bó hoa huệ và hỏi giá. Chị bán hoa nói giá hoa năm hào. Sợ bị lộ, đồng chí Phan Văn Xoàn nhanh miệng trả giá bó hoa hai hào rồi “mời” Bác đi. Hiểu ý câu trả giá rẻ của người giúp việc đi cùng, Bác Hồ đứng dậy đi hòa vào dòng người. Nhưng sau đó Bác nói vui như cố ý nhắc nhở người giúp việc:

- Trả giá như chú cả ngày đi chợ cũng chẳng mua được gì!

Về lại nhà nghỉ, Bác nói vui như kết luận:

- Buổi đi chợ hôm nay biết được nhiều điều, nhưng Bác cháu ta chẳng mua sắm được gì cả.

Rồi sau đó, Bác Hồ viết một bài báo đăng trên báo *Nhân dân* ký tên T.L.

Nội dung bài báo, sau khi nêu một số dẫn chứng cụ thể về sản phẩm làm ra chưa tốt; giá cả không hợp lý, có phần kết luận: “Quần chúng thiết tha yêu cầu rằng: Những hàng hóa cho Nhân dân, từ cái nhỏ đến cái to, đều phải bảo đảm chất lượng và “thuận mua vừa bán” chứ không được gò ép người mua hàng”.

4

Hôm đó, đúng mùng hai Tết Nguyên đán năm 1962, nhân dịp đầu xuân, Bác Hồ đến thăm nơi ở của anh chị em văn công. Vào dịp anh chị em đang đi phục vụ các công trường, xí nghiệp, cho nên vào cổng, Bác chẳng gặp ai. Bác thơ thẩn dạo quanh vườn. Bỗng nghe tiếng nhị réo rắt từ một căn nhà vọng ra. Bác

lần bước tới. Vào nhà, Bác đã đứng sau lưng người đang ngồi kéo nhị mà người đó chẳng hay biết gì. Bác Hồ gật đầu tỏ ý khen hay và mướn yêu người nghệ sĩ say sưa tập luyện. Chờ mãi, tiếng nhị vẫn không ngừng vang lên. Bác đành phải lên tiếng:

- Chà! Hay quá!

Say sưa với động tác uyển chuyển của mình và tiếng bay bổng réo rắt khi thăng trầm của cái nhị vang lên, người kéo nhị không nghe rõ tiếng Bác, cứ làm thình.

Bác nói tiếp:

- Nghệ sĩ say sưa quá hè...!

Tưởng là bạn bè đến chơi và đùa nghịch, người kéo nhị sẵn giọng:

- Đến chỉ tổ quấy phá! Đi... đi... để yên cho người ta tập...!

Bác đặt nhẹ bàn tay ấn lên vai người kéo nhị như muốn báo cho anh biết là Bác đến thăm. Nhưng người kéo nhị vẫn mãi mê tập và vội vàng gạt bàn tay Bác ra khỏi vai mình, rồi quát to:

- Khổ quá! Quấy mãi thế!

Đến lúc này Bác mới bước lên đứng trước mặt người kéo nhị và cúi xuống hỏi:

- Chỉ có một mình chú ở nhà thôi à!

Người kéo nhị ngẩng nhìn lên, nhận ra Bác, vừa luýnh quính đứng dậy, vừa không giấu được sự vui mừng, liền chạy vào phòng gọi âm lên:

- Bác! Bác Hồ đến... anh em ơi...!

Số người còn lại ở nhà vội chạy ra đứng vây quanh Bác. Bác lấy gói kẹo ra phân phát cho mọi người theo nguyên tắc “lớn thì một, trẻ ăn hai, bé được ba,

bốn”. Rồi Bác nói chuyện với anh chị em nghệ sĩ. Buổi thăm hỏi chuyện trò rất thoải mái đó, Bác không hề nhắc một tý gì về thái độ trước đó của người kéo nhị.

5

Vào tối ba mươi Tết Nguyên đán năm 1963, Bác Hồ đến thăm một gia đình công nhân đứng tuổi làm việc ở Nhà máy Cao su Sao Vàng. Thấy người chủ nhà đứng ngoảnh mặt vào bàn thờ, loay hoay bày đặt hương đèn, lọ hoa, ấm chén... Bác đứng ngoài cửa chờ một lát. Sau đó Bác Hồ mới gõ cửa để vào nhà.

Không hề nghĩ đến chuyện nhà mình có Bác Hồ đến thăm, nhất là trong dịp Tết đến, người chủ nhà nói vọng ra:

- Xin mời vào.

Khi nhận ra Bác Hồ, đồng chí công nhân mừng quá luống cuống chào như một đứa trẻ:

- Bác! Bác! Chào Bác!

Các cháu nhỏ trong nhà đang ngồi xúm nhau bày chơi đồ hàng, nghe nói



Chủ tịch Hồ Chí Minh chia quà tết cho các cháu con em xã viên Hợp tác xã Khe Cát, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, ngày 02-02-1965

Bác Hồ đến, vội vàng bỏ mặc “mâm cỗ” đã bày sẵn, ríu rít chạy đến vây quanh Bác.

Sau khi chia kẹo cho từng cháu một, Bác hỏi các cháu Tết đến được bố mẹ mua sắm cho những gì. Cháu nào cũng khoe với Bác có bánh chưng, có tranh tết, có quần áo mới. Nhìn lên bàn thờ thấy có sáu, bảy chiếc bánh chưng xanh, vài hộp mứt, Bác tỏ vẻ yên lòng.

Khi quay sang hỏi chuyện vợ đồng chí công nhân, biết hai mắt chị kém, không thể đi làm nhưng ở nhà lo toan tốt mọi việc nội trợ, Bác động viên thêm:

- Cô ở nhà một mình, vừa nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa, vừa trông nom dạy bảo các cháu ngoan ngoãn, sạch sẽ, lễ phép để cho chồng yên tâm lo sản xuất

tốt ở nhà máy, như thế cũng là phụ nữ đảm đang.

Cả nhà cảm ơn Bác Hồ và ai cũng cảm thấy yên tâm, mặc dù không có sự chuẩn bị trước, mà bất ngờ được đón Bác, nhưng mọi việc Bác Hồ hỏi đều trả lời được và thấy Bác tỏ lòng vui mừng. Nhất là người chủ nhà - đồng chí công nhân đứng tuổi - từ một đứa trẻ bán nước với rong, lang thang khắp đường phố, rồi đi kéo quạt thuê cho trại lính Tây dưới chế độ cũ, nay thực sự là một công nhân giỏi của đất nước độc lập. Tết đến lại được vinh dự có Bác Hồ đến thăm và chúc tết, có diễm phúc nào hơn. Đồng chí định hứa nhiều với Bác là sẽ làm việc tốt hơn nữa cho nhà máy, cho Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, động viên gia

đình thực hiện đầy đủ mọi quy định về nếp sống văn minh ở Thủ đô... Nhưng cảm động quá, đồng chí chỉ nói được vài câu. Nói xong, thấy Bác Hồ không nói gì thêm, đồng chí càng yên tâm là gia đình không có gì sơ suất phải làm Bác phiền lòng. Nhưng nào ngờ khi tiễn Bác ra đến sân, tự nhiên thấy Bác Hồ dừng lại và hỏi đồng chí:

- Nhà chú ở thuộc ai quản lý?
- Thưa Bác! Công ty sửa chữa nhà của thành phố quản lý.
- Chú bảo họ đến sửa chữa, vì nền nhà đã rộp, gỗ cầu thang đã có tám mục, vênh.

Đồng chí công nhân vội vàng đưa tay chỉ đồng vôi và cát đen ở gần cửa ra vào và trả lời Bác:

- Thưa Bác! Công ty sửa chữa nhà cửa đã chuẩn bị vật liệu ở đây rồi ạ!

- Sao chưa cho sửa...?

- Họ đang chờ cùng chữa một lúc với mấy nhà bên cạnh.

Bác nhìn kỹ đồng vôi, cát rồi quay sang bảo đồng chí đại diện Ủy ban nhân dân thành phố cùng đi theo Bác:

- Chú nhấn công ty đến sửa chữa ngay đi, còn chờ gì nữa, chuẩn bị rồi mà cứ để mãi thế này vừa hao dần vật liệu vừa gây trở ngại lối đi và ngộ nhỡ các cụ già, các cháu nhỏ vấp ngã thì sao?

Nghe Bác nói vậy, chủ nhà và một số bà con hàng xóm đứng quanh cứ ngăn người ra. Không ngờ Bác Hồ quan tâm tỷ mỉ đến thế đối với đời sống người lao động.

6

Đầu xuân năm 1964, Bác Hồ lên thăm Khu gang thép Thái Nguyên. Hôm đó vừa xong Tết Nguyên đán. Trong nhiều gia đình còn phảng phất hương vị “thịt mỡ, dưa hành, bánh chưng xanh”. Nhân thể các đồng chí lãnh đạo địa phương tổ chức một bữa cơm tết có một số món ăn dân tộc để mời Bác Hồ dự và mừng tuổi Bác sang năm mới.

Những đại biểu đến dự hôm ấy lấy làm sung sướng là được ngồi ăn cơm Tết với Bác Hồ. Nhưng khi ngồi vào bàn, Bác lấy trong túi xách ra một gói cơm và một gói thức ăn, mọi người vừa ngạc nhiên, vừa cảm động. Ngạc nhiên vì thấy gói thức ăn mang theo của Bác chỉ

có muối vừng và mấy miếng trứng rán cắt nhỏ như đốt ngón tay.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ Xuân Quý Mão 1963

Trong số người dự cơm Tết hôm đó, có một số đồng chí đã từng giúp việc cho Bác trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Các đồng chí đó

càng không khỏi ngạc nhiên khi thấy Bác vẫn thực hiện nếp sống giản dị, tiết kiệm, không hề gây phiền hà cho cơ sở như khi còn ở chiến khu Việt Bắc. Bây giờ miền Bắc đã được giải phóng, đang thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội; cuộc sống nhân dân đã đổi mới khác trước nhiều. Vậy mà Bác Hồ vẫn ăn uống thanh đạm thế này ư? Nhiều người xúc động, rưng rưng nước mắt.

Giữa lúc đó, Bác Hồ đứng dậy, vui vẻ nói:

- Các cô, các chú mời Bác ăn cơm Tết, Bác rất vui. Vậy bây giờ bữa cơm này, Bác mời lại các cô, các chú. Còn phần cơm của Bác thì đã có mang theo đây rồi. Mỗi người phải ăn hết phần cơm của mình, không được để thừa lãng phí.

Nói xong, Bác Hồ ngồi xuống lấy cơm gói ăn một cách ngon lành tự nhiên. Không khí bữa cơm lúc này trở lại ấm cúng, vui vẻ hẳn lên. Nhiều người lâu nay mong mỏi mà chưa được gặp Bác, nay được vinh dự ngồi ăn cơm cùng Bác, thấy Bác hồng hào, khỏe mạnh, mãi lo ngấm Bác quên cả ăn, hoặc ăn một cách qua loa.

Thấy vậy, Bác Hồ cố ý kéo dài thêm thời gian bằng cách ăn thong thả, chậm rãi. Bác chưa hỏi chuyện gì thêm, để mọi người ăn hết thức ăn đã dọn. Ăn xong, Bác ngồi tại chỗ uống nước, chưa đi đâu vội như cố ý chờ đợi và để mọi người ăn được thoải mái.

Một vài đồng chí ăn xong, vội vàng buông bát đĩa, chạy đến gần Bác, sợ mất phần nghe Bác nói chuyện.

Bác bảo ngay:

- Không vội. Bác vẫn chờ các chú. Các chú ăn xong sau là phải xếp bát, đĩa vào với nhau để đỡ cho anh chị em phục vụ. Ai cũng chú ý tìm cách hợp lý công việc, giúp đỡ nhau, không gây phiền hà cho nhau, thì mọi việc làm đều chóng kết quả. Đó cũng là tiết kiệm thời gian cho xã hội.

7

Mồng một Tết năm Kỷ Dậu. Trời se se lạnh. Không một ánh nắng. Sau khi thăm bộ đội Phòng không - Không quân, Bác Hồ lên xe đi trồng cây ở xã Vật Lại, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội). Trên đường về xe đang chạy từ từ,

Bác Hồ thấy phía trước Nhân dân đứng chật hai bên đường để chuẩn bị đón Bác. Đồng chí lái xe chưa biết tính sao thì đồng chí bảo vệ ngồi cạnh đã nói sang:

- Anh cho xe chạy chậm và hạ tấm kính của xe để Bác nhìn thấy và vẫy chào đồng bào.

Nhưng Bác Hồ không đồng ý vậy, liền bảo:

- Các chú cứ cho Bác xuống xe, đi bộ.

Thế là đám đông bà con được dịp chào Bác Hồ, chúc mừng Bác bước sang năm mới dồi dào sức khỏe. Cùng lúc đó, Bác Hồ thấy trên thửa ruộng ở cạnh đường xe chạy có một cô gái làm cỏ lúa đứng nhìn theo. Kinh nghiệm dày dặn từng trải của nhiều năm hoạt động cách mạng, Bác thăm đoán đây không phải

là lúc cô gái làm cỏ lúa. Bác bảo đồng chí giúp việc cho gọi cô gái đó lên. Được dịp hiếm có, cô gái mạnh dạn đi tới Bác và được Bác hỏi nhẹ nhàng.

- Cháu có phải đang bảo vệ không?

Cô gái đáp ứng, mặt đỏ ửng, lấy lại bình tĩnh, rồi thưa thật với Bác:

- Dạ! Thưa Bác! Vâng ạ!

Bác Hồ cười rồi nói với cô gái giọng âu yếm như để giải thích cho mọi người đứng xung quanh cùng nghe:

- Cháu làm thế là được. Nhưng mình cháu bảo vệ Bác không được đâu. Muốn bảo vệ tốt phải có sự đóng góp của tất cả mọi người.

Và không ngờ đây là Tết cuối cùng (năm 1969) Bác tham gia Tết trồng cây với đồng bào, đồng chí.

8

Còn Tết đầu tiên sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), Bác Hồ đi xe ô tô đến cơ sở là ngày 30 Tết Nguyên đán Đinh Hợi, tức ngày 21-01-1947. Trời âm u. Tại nơi tạm sơ tán ở Quốc Oai, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội), sau khi cùng Chính phủ họp phiên “tất niên”, Bác Hồ lên xe ô tô đi đến hang chùa Trầm, nơi vừa mới đặt Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, để Bác thay mặt Đảng và Chính phủ gửi lời chúc Tết đồng bào cả nước, nhất là đồng bào Nam Bộ đã đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược hơn một Tết rồi. Lúc này đã hơn bảy giờ tối. Đêm ba mươi Tết, tối như bưng. Trời lại mưa lất phất,

mỗi lúc một dày thêm, nặng hạt. Đường càng trơn và nhầy nhựa bùn nước. Đến hang chùa Trầm, Bác Hồ đứng trước máy của Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam đọc lời chúc Tết đồng bào cả nước bằng một bài thơ:

*Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy
non sông.*

*Toàn dân kháng chiến, toàn diện
kháng chiến,*

Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.

Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!

Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.

*Trường kỳ kháng chiến, nhất định
thắng lợi!*

*Thống nhất độc lập, nhất định
thành công!*

Xong, Bác Hồ lên xe về nơi sơ tán. Đồng chí lái xe Phạm Văn Nền trở tài hết sức mà xe đi dưới trời mưa, trên đường trơn cứ chệch choạng, khi chồm sang trái, khi liệng sang phải. Bác Hồ và các đồng chí Vũ Kỳ, Hoàng Hữu Kháng tháp tùng hôm đó như ngồi trên thuyền lách giữa biển sóng. Xe đi còn khoảng hai cây số nữa là về đến nơi ở. Không may gặp phải chỗ quá trơn và người lái xe sơ ý một chút, xử lý chưa thật cao tay, xe tụt cả hai bánh sau xuống ruộng. Loay hoay mãi, đồng chí Phạm Văn Nền cũng không tài nào cho xe bò lên khỏi ruộng. Mỗi lần rú ga, hai bánh cứ quay tít. Bùn nước văng tung tóe. Không thể nhờ người dân ra đẩy hộ và xe lại tụt ở nơi xa làng. Xem đồng hồ

thì kim đã chỉ sang 0 giờ 45 phút của ngày mồng một Tết. Thế là không ai dám vào làng nhờ dân ra đẩy xe lên sớ “xông đất” đầu năm mới, phiên cho họ. Còn Bác Hồ, đồng chí Vũ Kỳ và đồng chí Hoàng Hữu Kháng xắn quần quá gối đi trong mưa. Ba thầy trò về đến nơi sơ tán, vừa lúc gà cất tiếng gáy sáng¹.

1. Xem Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.4, tr.19-20.

THAY LỜI KẾT

Bác Hồ luôn luôn nghĩ đến dân, tin vào dân và cơ sở. Bác coi việc đến với dân như sự sống cần đến không khí. Bác coi đây là một “kênh” rất quan trọng không thể thiếu được để kiểm tra nhận thức, hành động của cán bộ, người dân ở cơ sở trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời cũng qua sự tiếp xúc này mà gợi ý, bổ sung, giáo dục, động viên những mặt được; uốn nắn, nhắc nhở, phê phán những nhận thức, hành

động không đúng, giúp cán bộ cơ sở và người dân quyết tâm thêm trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

PHỤ LỤC

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 02-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Nhưng hòa bình độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp trở lại xâm chiếm nước ta. Đầu năm 1947, các cơ quan đầu não kháng chiến của ta buộc phải rời Thủ đô Hà Nội quy tụ vào phía nam căn cứ địa Việt Bắc lập thành An toàn khu Trung ương. Để giữ bí mật, bộ phận trực tiếp phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh được mang bí danh là CQ41 (Cơ quan 41). Từ đó, số anh em trong CQ41 được vinh

dự đi theo Bác đến với dân, với cơ sở ở những nơi Bác đến làm việc hoặc phải sơ tán tạm thời do giặc Pháp tìm cách lùng quét. Theo lời kể của các đồng chí Vũ Kỳ, Cù Văn Chúc... và theo sổ tay ghi chép, sưu tầm được của đồng chí Tạ Quang Chiến, trong thời gian từ năm 1946 đến năm 1954, Bác Hồ đã đến với dân, ở nhiều cơ sở, cộng lại thời gian là 7 năm 10 tháng. Cụ thể như sau:

- Năm 1946, Bác ở hai tỉnh cũ là Hà Đông và Sơn Tây với thời gian cộng lại là 2 tháng 10 ngày. Như ở tại nhà ông Nguyễn Thông Phúc, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức; ở nhà ông Nguyễn Huy Chúc, thôn Xuyên Dương, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai; ở nhà ông Nguyễn Văn Dương,

làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, tại đây Bác đã viết dự thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến để sáng 19-12-1946 Thường vụ Trung ương Đảng nhất trí thông qua, trong đó có đoạn:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!”¹.

- Năm 1947, Bác ở Phú Thọ với thời gian 1 tháng, tại nhà ông Nguyễn Liên,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534.

xã Vạn Xuân, huyện Lâm Thao; tại nhà ông Hoàng Văn Nguyên, xóm Đồi, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông; tại nhà ông Nguyễn Văn Sỹ, thôn Cao Thắng, xã Chu Hóa, huyện Lâm Thao; tại nhà ông Nguyễn Ngọc Đa, xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng.

Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn và Thái Nguyên với thời gian 7 tháng, tại nhà ông Ma Đình Tương, thôn Diềm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; ở tại thôn Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Bác ở Tuyên Quang với thời gian 1 tháng 25 ngày. Như ở thôn Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương; Khuổi Tấu, thôn Tấu Lìn, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn; tại đây Bác bắt đầu viết đề tài

về xây dựng Đảng mang tên *Sửa đổi lối làm việc*.

- Năm 1948, Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên với thời gian cộng lại là 9 tháng 11 ngày. Như ở Tỉn Keo, xóm Nà Lọm chân đèo De, núi Hồng, xã Phú Đình, huyện Định Hóa. Tại đây, trong ngôi nhà đơn sơ bên bờ suối, ngày 28-5-1948 đã diễn ra lễ phong hàm cấp tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì theo Sắc lệnh số 110/51 ngày 21-02-1948 quyết định cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cấp đại tướng; đồng chí Nguyễn Bình cấp trung tướng; một số đồng chí: Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Hoàng Sâm, Chu Văn Tấn, Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Đại Nghĩa, Trần Tử Bình cấp thiếu tướng.

Bác ở Tuyên Quang 4 tháng như tại thôn Lũng Tầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.

- Năm 1949, Bác ở Tuyên Quang với thời gian cộng lại tròn 1 năm. Như ở xã Trung Trực, huyện Yên Sơn; xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Ở nơi di động này, Bác Hồ đã tiếp Chủ tịch nước Lào Xuphanuvông, đồng chí Lêô Phighe nước Pháp, cố vấn La Quý Ba của Trung Quốc. Và tại nơi đây, ngày 15-10-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài về công tác dân vận với bút danh XYZ đăng trên báo *Sự thật*. Nội dung bài báo đề cập những nguyên lý cơ bản của công tác vận động quần chúng mà nay trở thành Ngày truyền thống của công tác dân vận trên toàn quốc.

- Năm 1950, Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Trong thời gian đó, ngày 18-9-1950, Bác tạm rời thôn Khâu Lấu để đi kiểm tra và chỉ đạo chiến dịch giải phóng biên giới phía Bắc thuộc vùng Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn. Trong chiến dịch này, Người đã 5 lần gửi thư khen ngợi, động viên bộ đội, dân công đang làm nhiệm vụ tại biên giới Việt - Trung. Cuối tháng 10-1950, Người mới trở về Khâu Lấu để chỉ đạo phiên họp Chính phủ diễn ra từ ngày 15 đến ngày 17-11 tại Thác Dắng - nơi đặt đại bản doanh Chính phủ kháng chiến. Đến ngày 27-11-1950, Người lại đến Thái Nguyên dự tổng kết chiến dịch giải phóng biên giới Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn.

- Năm 1951, Bác ở Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên với thời gian cộng lại là 10 tháng. Như ở bản Pèò, xã Khuổi Trang, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; ở làng Mạ, xã Kiên Quyết (nay là xã Kiên Đài), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian ở đây, Bác chỉ đạo chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II họp từ ngày 11 đến ngày 19-02-1951 tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đây là nơi lần đầu tiên Đại hội Đảng toàn quốc họp ở trong nước. Đại hội Đảng lần thứ II này đã quyết định Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam; thông qua Điều lệ Đảng, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới do Bác Hồ làm Chủ tịch Đảng,

đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư; thông qua đường lối cách mạng trong giai đoạn mới, tập trung mọi nỗ lực đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn quốc mau chóng đi đến thắng lợi hoàn toàn. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Bác đến ở Bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 03-3-1951, Bác trở lại xã Kim Bình dự Đại hội thống nhất tổ chức Việt Minh - Liên Việt, tặng Đại hội 14 chữ vàng nổi tiếng như chân lý vĩnh cửu: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”. Ngày 20-3-1951, Người đến thăm Đơn vị thanh niên xung phong C12 tại Nà Cù, thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và tặng bốn câu thơ nổi tiếng nay thành nội dung

đoàn ca của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền; Đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên”. Từ cuối tháng 3 đến tháng 6-1951, Cơ quan 41 trở lại ở Khâu Lấu (lần thứ 4). Đây cũng là nơi ở và làm việc gần dân lâu nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Năm 1952, Bác ở Tuyên Quang với thời gian cộng lại tròn một năm. Ngoài những lần di động đến bản này, thôn nọ ở gần dân, gần cơ sở, Bác còn tranh thủ đến dự những cuộc họp có đông cán bộ, nam nữ thanh niên. Như ngày 01-5-1952, Bác Hồ đến dự Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất tổ chức tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh

Tuyên Quang; ngày 09-9 Bác đến nói chuyện tại Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc. Kết thúc cuộc gặp, Bác kêu gọi mọi người: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải quyết tâm đưa chiến dịch này đến thắng lợi”. Ngày 18-9-1952, tại một bản làng ở Tuyên Quang, Bác đã viết lời kêu gọi nhân dịp sắp đến kỷ niệm ngày Nam Bộ kháng chiến với những ý nghĩ, tâm huyết sâu thẳm. Bác thổ lộ: “Dù ở xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ rất gần Nam Bộ. Tôi theo dõi từng giờ, từng phút cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào, chiến sĩ và cán bộ ta...”¹. Ngày 25-12, tại một bản làng nơi sơ tán, Bác đã viết thư khen bộ đội và dân công ở mặt trận

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.507.

Tây Bắc và đồng bằng Bắc Bộ đã giành được thắng lợi quan trọng.

- Năm 1953, Bác ở Tuyên Quang với thời gian cộng lại tròn 1 năm như ở làng Nhã, xã Quang Trung, huyện Yên Sơn; thôn Khuôn Diễn, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn.

- Năm 1954, Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Tây với thời gian cộng lại là 8 tháng 25 ngày. Từ cuối tháng 7 đến cuối tháng 9-1954, Cơ quan 41 và một số cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước rời đại bản doanh ở xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tập trung về xung quanh xã Văn Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để chuẩn bị mọi mặt về tiếp quản Thủ đô Hà Nội giải phóng đúng ngày 10-10-1954.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- <i>Lời nói đầu</i>	9
- <i>Lên mặt trận</i>	23
- <i>Ra cánh đồng</i>	67
- <i>Vào xưởng máy</i>	97
- <i>Dự lớp học</i>	144
- <i>Chuẩn bị đi Nam</i>	189
- <i>Vui đón Tết</i>	210
- <i>Thay lời kết</i>	241
- <i>Phụ lục</i>	243

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ THỊNH
CAO THỊ LAN ANH
Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM
Trình bày bìa: MẠNH HÙNG
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: CAO THỊ LAN ANH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

- **THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY NHUNG TU TƯỚNG
HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI**

PGS.TS. Phạm Hồng Chương - TS. Doãn Thị Chín

- **TU TƯỚNG DÂN CHỦ HỒ CHÍ MINH**

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim

- **HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở LIÊN XÔ
(1923 - 1938)**



Giá: 46.000đ